TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-PT
Ngày: 18 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thiện Vinh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Xuân.

Bà Ninh Thị Kiều Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Đào Ngọc L và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2023/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đào Ngọc L**,** sinh năm: 1968 tại Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Islam. Con ông: Đào Ngọc H (chết) và bà Thành Thị T, sinh năm 1941. Vợ: Thành Thị Kim H1, sinh năm: 1970. Con có 02 người, lớn nhất 29 tuổi, nhỏ nhất 23 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/9/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N khởi tố về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Ngọc T1**,** sinh năm: 1970 tại Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Islam. Con ông: Đào Ngọc H (chết) và bà Thành Thị T, sinh năm 1941. Vợ: Tài Thị Thanh L1, sinh năm: 1973. Con có 03 người, lớn nhất 29 tuổi, nhỏ nhất 21 tuổi.

Nhân thân: Ngày 18/9/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N khởi tố về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

3. **Đào** Phúc H2**,** sinh năm: 1981 tại Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Islam. Con ông: Đào Ngọc H (chết) và bà Thành Thị T, sinh năm 1941. Vợ: Thành Nguyễn Bảo C, sinh năm: 1983. Con có 03 người (01 con chết năm 2016), còn lại 02 con, lớn nhất 07 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/9/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N khởi tố về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

4. Đào Hạ S**,** sinh năm: 1979 tại Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Islam. Con ông: Đào Ngọc H (chết) và bà Thành Thị T, sinh năm 1941. Vợ: Thành Thị Họa M, sinh năm: 1987. Con có 02 người, lớn nhất 07 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

5. Đào Linh K**,** sinh năm: 1994 tại Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Nhân viên y tế dự phòng Trung tâm y tế huyện T; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Islam. Con ông: Đào Ngọc L, sinh năm: 1968 và bà Thành Thị Kim H1, sinh năm 1970. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

6. Mã Tuấn A**,** sinh năm: 1994 tại Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Islam. Con ông: Mã Thanh H3, sinh năm: 1961

và bà Thập Thị Thanh Đ, sinh năm 1963. Vợ: Kiều Não Thị T2, sinh năm: 1988. Con có 01 người, 04 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

7. Đào Chế Tân V**,** sinh năm: 1977 tại Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Islam. Con ông: Đào Ngọc H (chết) và bà Thành Thị T, sinh năm 1941. Vợ: Mã Thị K1, sinh năm: 1978. Con có 02 người, lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 10 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4, Đào Hạ S, Đào Linh K *và* Đào Chế Tân V: Luật sư Nguyễn Thị Minh C1 – Văn phòng L5 và Cộng sự – Đoàn Luật sư thành phố H.

Địa chỉ: Số E đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Bị hại có kháng cáo:

1. Anh Đạo Thanh H5, sinh năm: 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Anh Võ Minh T3, sinh năm: 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Đạo T, Võ Minh T3:

- Luật sư Phạm Quốc H6 – Văn phòng Luật sư Phạm Quốc H6 – Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

- Luật sư Nguyễn Vũ Khánh D - Văn phòng Luật sư Phạm Quốc H6 – Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Cùng địa chỉ: Số C L, phường A, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

- Luật sư Cao Thanh T4 – Văn phòng L6 – chi nhánh S4 – Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Số E đường N, phường B, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1. Ông Thành Công H7, sinh năm 1962. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Tài Công Thị L2, sinh năm 1966. Có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Báo Văn D1, sinh năm 1972. Có mặt tại phiên tòa.

4. Bà Tài Công Thị N, sinh năm 1972. Có mặt tại phiên tòa.

5. Bà Tài Thị Đ1, sinh năm 1967. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Ông Đào Tấn S1, sinh năm 1984. Có mặt tại phiên tòa.

7. Ông Tài Đại Việt P, sinh năm 1987. Có mặt tại phiên tòa.

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 21-12-2022, thấy anh Thành Han L3 (tên thường gọi là Đ2) điều khiển xe mô tô chở anh Nguyễn Thành H8 dừng trước nhà mình thì bà Tài Thị Kim H9 cho rằng anh Nguyễn Thành H8 có hành vi đập phá cổng nhà mình nên bà H9 gọi điện thoại báo cho chồng mình là Đào Ngọc L biết sự việc. Lúc này Đào Ngọc L đang ăn cơm tại nhà ông Thành Công H7 ở cùng thôn P, xã X với ông H7, bà Đào Thị Kim P1- vợ ông H7, Thành T5 Phương con của ông H7, Đào Ngọc T1, Đào Thị Kim H10, Đào Phúc H4, Đào Chế Tân V, Đào Hạ S nên L đã kể lại sự việc rồi cùng mấy anh em ruột đi về nhà mình. Đào Phúc H2 đi bộ ra khỏi cổng nhà ông H7 thì gặp anh Thành Ha L4 chở anh Nguyễn Thành H8 đi tới nên đã chặn xe anh L4 lại và hỏi "Sao giờ này mày còn đi đường này", anh L4 trả lời "Đâu ai cấm em đi đường này đâu". Lúc này Bà Đào Thị Kim H10, bà Đào Thị Kim P1, Đào Ngọc T1 cầm 01 cây gậy, Đào Ngọc L cầm 01 cây gậy chạy ra. Đào Phúc H2, Đào Ngọc T1 và Đào Thị Kim P1 dùng tay kéo anh Nguyễn Thành H8 từ trên xe xuống, anh L4 sợ bị đánh nên tăng ga bỏ chạy. Kiều Ngọc S2 Ít tay cầm 01 cây tre đi ra nói "Bắt nó vào rồi báo cho Công an". Bà Đào Thị Kim P1, Đào Ngọc T1, Đào Ngọc L và Đào Phúc H4 khống chế và đưa anh Nguyễn Thành H8 vào trong sân nhà ông H7 thì có Đào Linh K điều khiển xe mô tô chở Mã Tuấn A tới. Thành T5 P dùng tay ôm giữ khoảng 20 phút không cho anh Nguyễn Thành H8 tự do đi lại và Đào Ngọc T1 gọi điện thoại cho Công an xã đến giải quyết.

Khi biết tin anh vợ là Nguyễn Thành H8 bị giữ thì anh Võ Minh T3 chở anh Đạo Thành H11 đến nhà ông H7 xem tình hình. Thấy cánh cổng đóng, phía trong sân có Đào Ngọc T1, Đào Ngọc L, Đào Phúc H4, Đào Hạ S, Đào Chế Tân V, Đào Linh K và Mã Tuấn A đang đứng gần cánh cổng. Anh H11 nói với Đào Ngọc L "Anh N1, cho em xin anh H8 về để đi bệnh viện". Vừa nói xong thì Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4, Đào Linh K và Đào Hạ S cầm cây gậy, Mã Tuấn A cũng dùng tay đánh anh T3. Thấy anh T3 bị đánh, anh H11 vào can ngăn và ôm Đào Phúc H4 lại thì bị Đào Ngọc T1, Đào Ngọc L, Đào Linh K, Đào Hạ S dùng cây gậy còn Mã Tuấn A và Đào Chế Tân V dùng tay đánh anh H11. Anh H11 thả Đào Phúc H4 ra thì H4 tiếp tục cầm cây gậy đánh anh H11. Thấy có đánh nhau thì mọi người đến can ngăn và Công an xã X đến giải quyết sự việc thu giữ được 01 con dao tự chế, 03 cây gỗ còn anh T3 và anh H11 được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/TgT ngày 04-01-2023 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N kết luận: anh Võ Minh T3 bị tổn thương cơ thể là 10%. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 13/TgT ngày 04-01-2023 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N kết luận: Đạo Thanh H5 bị tổn thương cơ thể là 02%. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày gây nên.

Ngày 04 - 01 - 2023, các anh Võ Minh T3, Đạo Thanh H5 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Tại Cơ quan điều tra, Đào Ngọc T1, Đào Ngọc L, Đào Phúc H4, Đào Linh K, Đào Hạ S, Mã Tuấn A và Đào Chế Tân V không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lý do các bị cáo khai không có đánh anh H5 và anh T3, không biết thương tích của anh H5 và anh T3 do ai gây ra.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đạo Thanh H5 yêu cầu được bồi thường số tiền 103.300.000 đồng, gồm: tiền thuốc 12.000.000 đồng; Tiền người thăm nuôi: 1.200.000 đồng, tiền gửi xe: 100.000 đồng, thu nhập bị mất 300.000 đồng/ngày trong vòng 05 tháng từ ngày 21/12/2022 là: 40.000.000 đồng, tổn thất về tinh thần: 50.000.000 đồng.

Bị hại Võ Minh T3 yêu cầu được bồi thường số tiền 370.800.000 đồng, gồm: tiền thuốc 12.000.000 đồng; Tiền người thăm nuôi: 1.200.000 đồng, tiền gửi xe: 100.000 đồng, thu nhập bị mất trong vòng 05 tháng từ ngày 21/12/2022 là: 307.500.000 đồng, tổn thất về tinh thần: 50.000.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2023/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

- **Căn cứ**: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4, Đào Hạ S.

- **Căn cứ**: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Linh K.

- **Căn cứ**: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mã Tuấn A và Đào Chế Tân V.

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4, Đào Hạ S, Đào Linh K, Mã Tuấn A và Đào Chế Tân V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- **Xử phạt:** Bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4, mỗi bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- **Xử phạt:** Bị cáo Đào Hạ S 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- **Xử phạt:** Bị cáo Đào Linh K 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

- **Xử phạt** Bị cáo Mã Tuấn A và Đào Chế Tân V, mỗi bị cáo 06 (S3) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách mỗi bị cáo là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Đào Linh K, Mã Tuấn A và Đào Chế Tân V cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

** Phần kháng cáo:*

- Ngày 11/8/2023, các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4, Đào Hạ S, Đào Linh K, Mã Tuấn A và Đào Chế Tân V kháng cáo với nội dung: các bị cáo không có tội.

- Ngày 16/8/2023, các bị hại Võ Minh T3 và Đ3 Thanh Him kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử tăng hình phạt đối với các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4, Đào Hạ S; Sửa hình phạt đối với bị cáo Đào Linh K, Mã Tuấn A và Đào Chế Tân V từ treo sang giam; Xem xét xử lý vai trò đồng phạm của ông Thành Công H7 và Kiều Ngọc Sa Í.

- Ngày 29/12/2023, các bị cáo Đào Linh K, Mã Tuấn A, Đào Chế Tân V có đơn rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

- Ngày 16/01/2024, các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Hạ S và Đào Phúc H4 nộp biên lai thu tiền thể hiện mỗi bị cáo đã nộp số tiền 4.118.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, lý do tạm thu để khắc phục hậu quả. Bị cáo Đào Ngọc T1 nộp các giấy khen, danh hiệu chiến sỹ tiên tiến trong phong trào thi đua.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4, Đào Hạ S thay đổi nội dung kháng cáo là xin được hưởng án treo; Các bị cáo Đào Linh K, Mã Tuấn A và Đào Chế Tân V rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Các bị hại Võ Minh T3, Đạo Thanh H5 giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung thêm yêu cầu kháng cáo là bà Đào Thị Kim H10 có vai trò đồng phạm với các bị cáo; Bị hại T3 yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập 03 tháng là 150 triệu đồng, bị hại Him yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập 03 tháng là 90 triệu đồng.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo và các bị hại là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào nguyên nhân phát sinh tội phạm, nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4 mỗi bị cáo 12 tháng tù; bị cáo Đào Hạ S 09 tháng tù; bị cáo Đào Linh K 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án;

các bị cáo Mã Tuấn A, Đào Chế Tân V mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án là đúng quy định pháp luật, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo L, T1, H4, S thay đổi nội dung kháng cáo là xin hưởng án treo và nộp đủ số tiền bồi thường cho các bị hại theo Bản án sơ thẩm; Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn hối cải; Riêng bị cáo T1 nộp các giấy khen, danh hiệu chiến sỹ tiên tiến trong phòng trào thi đua. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới tại giai đoạn phúc thẩm. Tuy nhiên, các tình tiết giảm nhẹ này không ảnh hưởng đến phần hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo L, T1, H4, S nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo L, T1, H4, S, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên yêu cầu kháng cáo của các bị hại về việc tăng hình phạt của các bị cáo L, T1, H4, S; không cho hưởng án treo đối với các bị cáo K, A, V không được chấp nhận. Riêng yêu cầu kháng cáo bỏ loạt tội phạm là không có căn cứ; yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập của các bị hại đề nghị tách ra để giải quyết bằng một vụ dân sự khác.

- Các bị cáo không tham gia tranh luận.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày ý kiến:* Tại phiên tòa phúc thẩm hôn nay, các bị cáo cũng chưa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho các bị cáo. Giữa các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại nên các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Ngoài ra trong vụ án còn bỏ lọt tội phạm đối với ông Thành Công H7, Kiều Ngọc Sa Í và Đào Thị Kim H10; Tòa án không trình chiếu video ngày 21/12/2022 có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa là chưa đánh giá hết chứng cứ; Yêu cầu bồi thường của các bị hại tại phiên tòa là có căn cứ nên đề nghị xem xét luôn trong vụ án này. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc phẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại hoặc chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của các bị hại.

- Các bị hại Võ Minh T3, Đạo Thanh H5 không trình bày bổ sung.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin lỗi các bị hại và kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4, Đào Hạ S, Đào Linh K, Mã Tuấn A và Đào Chế Tân V; Các bị hại Võ Minh T3, Đạo Thanh H5 kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt Luật sư Nguyễn Thị Minh C1 là người bào chữa cho các bị cáo, do các bị cáo

không yêu cầu; vắng mặt người làm chứng Tài Thị Đ1. Xét thấy sự vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc xét xử phúc thẩm nên căn cứ vào Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Về việc rút kháng cáo của các bị cáo Đào Linh K, Mã Tuấn A, Đào Chế Tân V:

Ngày 11/8/2023, các bị cáo Đào Linh K, Mã Tuấn A và Đào Chế Tân V kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, với nội dung các bị cáo không có tội.

Ngày 29/12/2023, các bị cáo Đào Linh K, Mã Tuấn A và Đào Chế Tân V có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đồng ý bồi thường cho các bị hại theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, các bị hại Võ Minh T3, Đạo Thanh H5 kháng cáo đề nghị sửa hình phạt đối với các bị cáo Đào Linh K, Mã Tuấn A và Đào Chế Tân V từ treo sang giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ không xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Đào Linh K, Mã Tuấn A và Đào Chế Tân V mà không đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo của các bị cáo này theo quy định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Do có mâu thuẫn nên khoảng 20 giờ ngày 21-12-2022, tại thôn P, xã X, huyện N. Đào Ngọc T1, Đào Ngọc L, Đào Phúc H4, Đào Hạ S, Đào Linh K dùng cây gậy gỗ, Đào Phúc H4 dùng gậy 03 khúc làm bằng kim loại là những hung khí nguy hiểm, Đào Chế Tân V và Mã Tuấn A dùng tay đánh anh Đạo Thanh H5 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% và đánh anh Võ Minh T3 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%. Do các bị cáo sử dụng gẫy gỗ và gậy 03 khúc là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho các bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4, Đào Hạ S, Đào Linh K, Mã Tuấn A và Đào Chế Tân V về tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung là "Dùng hung khí nguy hiểm" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[2.1] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4, Đào Hạ S. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại giai đoạn sơ thẩm các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4 được áp dụng tình tiết "phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngày 18/9/2023, các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N khởi tố về hành vi "Bắt giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Căn cứ hướng dẫn tại điều 4 mục I giải đáp số 01/2017/GĐ-

TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp này các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4 không được coi là phạm tội lần đầu nên tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo L, T1 và H4 không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Tuy nhiên, ngày 16/01/2024, các bị cáo Đào Ngọc T1, Đào Ngọc L, Đào Phúc H4 và Đào Hạ S mỗi bị cáo đã nộp 4.118.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải để bồi thường cho bị hại; Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; riêng bị cáo Đào Ngọc T1 nộp thêm các giấy khen, danh hiệu chiến sỹ tiên tiến thể hiện có nhiều thành tích trong phong trào thi đua. Vì vậy, các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T6, Đào Phúc H4, Đào Hạ S được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Riêng bị cáo Đào Ngọc T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tại giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, các tình tiết giảm nhẹ này không ảnh hưởng đến phần hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4, Đào Hạ S, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị hại Võ Minh T3 và Đạo T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử tăng hình phạt đối với các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4, Đào Hạ S; Sửa hình phạt đối với bị cáo Đào Linh K, Mã Tuấn A và Đào Chế Tân V từ treo sang giam; Xem xét xử lý vai trò đồng phạm của ông Thành Công H7 và Kiều Ngọc Sa Í. Kháng cáo bổ sung xem xét xử lý vai trò đồng phạm của bà Đào Thị Kim H10 trong vụ án; Bị hại T3 yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập 03 tháng là 150 triệu đồng, bị hại Him yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập 03 tháng là 90 triệu đồng.

[2.2.1] Kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử tăng hình phạt đối với các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4, Đào Hạ S; Sửa hình phạt đối với bị cáo Đào Linh K, Mã Tuấn A và Đào Chế Tân V từ treo sang giam:

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc, vai trò cụ thể. Khi bị cáo Đào Phúc H4 hô to "Đánh chết nó đi" thì các bị cáo khác ùa ra đánh anh H5 và anh T3, bị cáo Đào Ngọc L mở cổng cho các bị cáo khác xông ra ngoài đánh anh T3. Đào Ngọc L: Cầm gậy gỗ đánh anh Võ Minh T3, anh Đạo Thanh H5. Đào Ngọc T1: Cầm gậy gỗ đánh anh Võ Minh T3, anh Đạo Thanh H5. Đào Phúc H2: Cầm gậy ba khúc đánh anh Võ Minh T3, anh Đạo Thanh H5. Đào Hạ S: Cầm gậy gỗ đánh anh Võ Minh T3, anh Đạo Thanh H5. Đào Linh K: Cầm gậy gỗ đánh anh Võ Minh T3, anh Đạo Thanh H5. Mã Tuấn A: Dùng tay đánh anh Đạo Thanh H5, cầm đá nhưng không ném trúng ai. Đào Chế Tân V: Dùng tay đánh anh H5.

Thương tích của anh Võ Minh T3 là 10%, anh Đ3 Thanh Him là 2% nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung với vai trò là đồng phạm; Các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4 thực hiện hành vi tích cực nhất nên chịu trách nhiệm hình sự cao hơn đối với các bị cáo Đào Hạ S và Đào Linh K. Bị cáo Mã Tuấn A và Đào Chế Tân V có hành vi hạn chế hơn nên chịu trách nhiệm nhẹ hơn các bị cáo khác.

Tại giai đoạn phúc thẩm, tất cả các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo L, T6, H4, S đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại theo như Bản án sơ thẩm nên được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nguyên nhân phát sinh tội phạm, nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4 mỗi bị cáo 12 tháng tù; bị cáo Đào Hạ S 09 tháng tù; bị cáo Đào Linh K 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án; các bị cáo Mã Tuấn A, Đào Chế Tân V mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án là đúng quy định pháp luật, đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.2.2] Kháng cáo xem xét xử lý vai trò đồng phạm của ông Thành Công H7 và Kiều Ngọc Sa Í:

Đối với ông Thành Công H7, bà Kiều Ngọc Sa Í khi xảy ra sự việc có mặt tại hiện trường và chứng kiến sự việc. Tuy nhiên, ông Thành C2 H7 không có hành động và phản ứng gì. Riêng đối với bà Kiều Ngọc Sa Í, khi thấy anh Thành H8 đứng trước cổng nhà ông Thành Công H7 thì có hành vi cầm 01 cây tre đi ra và nói "Bắt nó vào rồi báo cho Công an" nhưng khi xảy ra sự việc các bị cáo đánh các bị hại thì bà Kiều Thị Sa Í1 không tham gia và không có hành động gì. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi của ông Thành Công H7, bà Kiều Ngọc Sa Í với vai trò đồng phạm trong vụ án này là có căn cứ.

[2.2.3] Xét kháng cáo bổ sung của các bị hại xem xét xử lý vai trò đồng phạm của bà Đào Thị Kim H10 trong vụ án; Bị hại T3 yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập 03 tháng là 150 triệu đồng, bị hại Him yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập 03 tháng là 90 triệu đồng.

Đối với bà Đào Thị Kim H10 trong phần nội dung của Bản án sơ thẩm không đề cập đến và cũng không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, các bị hại kháng cáo bổ sung là vượt quá phạm vi xét xử phúc thẩm nên căn cứ vào Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết. Riêng yêu cầu của bị hại T3 yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập 03 tháng là 150 triệu đồng, bị hại Him yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập 03 tháng là 90 triệu đồng nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng

cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nên tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị hại. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

Ý kiến đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại là không phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[3] Đối với số tiền 16.472.000đ do các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Hạ S, Đào Phúc H4, Đào Ngọc T1 nộp ngày 16/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải để bồi thường cho các bị hại Đạo T, Võ Minh T3 cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo bồi thường cho các bị hại.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4, Đào Hạ S mỗi bị cáo phải phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; Các bị cáo Đào Linh K, Mã Tuấn A, Đào Chế Tân V và các bị hại Võ Minh T3 và Đạo Thanh H5 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4, Đào Hạ S, Đào Linh K, Mã Tuấn A, Đào Chế Tân V và kháng cáo của các bị hại Võ Minh T3, Đạo Thanh H5;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2023/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4, Đào Hạ S, Đào Linh K, Mã Tuấn A, Đào Chế Tân V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Phúc H4.

Xử phạt: Các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Phúc H4 mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Ngọc T1.

Xử phạt bị cáo Đào Ngọc T1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Hạ S.

Xử phạt: Bị cáo Đào Hạ S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Linh K, Mã Tuấn A, Đào Chế Tân V.

Xử phạt bị cáo Đào Linh K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09 - 08 - 2023).

Xử phạt các bị cáo Mã Tuấn A, Đào Chế Tân V mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09 - 8 - 2023).

Giao các bị cáo Đào Linh K, Mã Tuấn A và Đào Chế Tân V cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 16.472.000đ (*Mười sáu triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn đồng*) do các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Hạ S, Đào Phúc H4, Đào Ngọc T1 nộp theo các Biên lai thu tiền số 0000943, 0000947, 0000946, 0000945, 0000944 ngày 16/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải để bồi thường cho các bị hại Đạo T, Võ Minh T3.

- Về án phí: Các bị cáo Đào Ngọc L, Đào Ngọc T1, Đào Phúc H4, Đào Hạ S mỗi người phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 18 - 01 - 2024).

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Đào Linh K, Mã Tuấn A, Đào Chế Tân V)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- TAND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Các bị cáo, người bị hại;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thiện Vinh